

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH,
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thường
2. Ông Hoàng Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS, ngày 27/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 08/10/2019 đối với:

Bị cáo: **Lò Giào C**, sinh ngày 10/02/1984, tại xã K, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Mùi M (đã chết); chung sống như vợ chồng với chị Triệu Mùi N từ năm 2009, không đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 16/2016/HS-ST, đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngoài lần phạm tội trên, không có vi phạm gì khác; bị bắt tạm giữ ngày 29/8/2019, tạm giam từ ngày 30/8/2019; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân B - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Ông Triệu Chòi A, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Lao L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Bà Phượng Mùi S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Anh Lò Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Giào C cư trú tại xã K, huyện X, tỉnh Hà Giang về xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang lấy chị Triệu Mùi N làm vợ từ năm 2009, không đăng ký kết hôn, có 01 con tên là Triệu Tà D, sinh năm 2010. Vợ chồng làm nhà sinh sống tại thôn Y, xã E, bà Phượng Mùi S là mẹ đẻ của chị N ở cùng. Năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng, Lò Giào C đã chém chị Triệu Mùi N gây thương tích, C phải chịu hình phạt 30 tháng tù, chị N bỏ nhà đi, chỉ còn bà S và cháu D ở nhà, ông Triệu Chòi A là chồng của bà S đang ở với con trai cùng thôn về chung sống cùng bà S và cháu D tại nhà của C. Đến tháng 12 năm 2018 Lò Giào C chấp hành xong hình phạt về nhà, ông A và bà S cùng ở chung nhà với C.

Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2019, tại nhà của Lò Giào C, có C, ông Triệu Chòi A, bà Phượng Mùi S và anh Triệu Lao L (người cùng thôn đến chơi) cùng nhau ăn cơm, uống rượu. Bà S ăn cơm xong trước và đi ngủ, chỉ còn lại C, ông A và anh L, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì ăn cơm, uống rượu xong, cả 03 người ngồi xung quanh bếp lửa để uống nước, nói chuyện. Trong lúc nói chuyện ông A và C có mâu thuẫn, C đã dùng con dao (loại dao bằng) dài 45cm, bản rộng 05cm, lưỡi dao dài 28cm chém ông A gây thương tích tỷ lệ 02%.

Bị cáo Lò Giào C khai nhận: Do có sự mâu thuẫn giữa ông Triệu Chòi A và Lò Giào C trong khi nói chuyện, ông A yêu cầu C phải tháo ngay sim điện thoại của C ra do điện thoại của bị cáo hỏng nên đã lắp sim nhờ vào điện thoại của ông A để sử dụng, do trời tối và đã uống rượu nên không tháo được, C nói "cái nhà to tôi còn làm được, chả nhẽ cái điện thoại tôi lại không mua được", ông A nói lại "tôi đi lấy dao chém mày chết" rồi đứng dậy đi một đoạn trong bếp, C nghĩ ông A đi lấy dao chém mình, bị ức chế nên C đã nhanh chóng đi vòng qua sau lưng anh Triệu Lao L đến góc bếp, nhặt con dao đến chỗ ông A đứng, dùng tay trái nắm vai kéo ông A ngồi xuống, tay phải cầm dao giơ ngang người chém nhẹ 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đầu bên trái, ông A ôm chân C định vật ngã, C quơ dao chém 02 phát trúng vào mặt sau cẳng tay trái, vùng ô mô cái tay trái và vùng mu bàn tay phải của ông A, sau khi gây thương tích C vứt con dao đó xuống đất, ông A lao đến dùng tay phải ôm vòng qua cổ C, vật C ngã ngửa xuống nền nhà, dùng chân, tay đè giữ người C, C kêu lên, anh L đến can ngăn kéo ông A ra. Bà S dậy cùng anh L giúp băng bó, cầm máu cho ông A, một lúc sau anh Lò Văn T (trưởng thôn) đến hỏi chuyện, sau đó bà S, anh T và anh L đưa ông A xuống nhà anh Lò Là H (cùng thôn) để ngủ nhờ. Khoảng 23 giờ đêm C đến nhà anh H hỏi ông A về tình trạng vết thương và hỏi có cần đi bệnh viện không để C đưa đi, ông A trả lời "không cần" rồi C về nhà ngủ, đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 11/4/2019, sợ bị xử lý về việc gây thương tích đối với ông A, C bỏ trốn đi làm thuê, đến ngày 29/8/2019 C ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Bị hại ông Triệu Chòi A trình bày: Do C lắp sim của C vào điện thoại của ông A, ông A yêu cầu C phải tháo sim điện thoại của C ra vì hay có người gọi đến, ông A thấy phiền hà. Sau khi ông A và C có lời qua tiếng lại với nhau, bỗng nhiên thấy C đi lấy con dao chém vào vùng đầu bên trái và hai tay của ông sau đó C vứt dao xuống đất, ông A lao đến vật C ngã ngửa, dùng tay, chân đè giữ C, C kêu lên, anh Triệu Lao L đến can ngăn. Ông A bị thương tích, ngày 12/4/2019 đi điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Q.

Người làm chứng anh Triệu Lao L trình bày: Tôi ngày 10/4/2019 tại nhà của Lò Giào C anh có uống rượu say, khi ngồi uống nước nói chuyện ở bếp, anh có nghe thấy ông Triệu Chòi A và C lời qua tiếng lại về việc C lắp sim điện thoại vào điện thoại ông A, do say rượu và sự việc diễn ra rất nhanh, ánh sáng điện mờ, đồng thời ở giữa bếp treo một chiếc sọt lớn nên anh không nhìn thấy C chém ông A như thế nào, chỉ thấy rõ ông A và C vật lộn tại bếp, anh đến can ngăn, thấy ông A chảy máu ở đầu bên trái và hai tay nên anh giúp băng bó cho ông A; bà Phượng Mùi S trình bày, bà đang ở trong giường ngủ thì nghe thấy tiếng đánh nhau, bà dậy nhìn thấy C và ông A đang vật lộn nên hoảng sợ chạy ra ngoài gọi điện cho anh Lò Văn T (trưởng thôn), thấy ông A bị chảy nhiều máu ở vùng thái dương trái và hai tay, bà và anh L giúp băng bó, cầm máu cho ông A; anh Lò Văn T trình bày, khoảng 21 giờ ngày 10/4/2019 anh đang ở nhà thì thấy bà S gọi điện đến báo ông A và C đánh nhau, khi anh đến thì thấy ông A bị thương ở vùng đầu và hai tay đã được buộc vải để cầm máu, còn C bị xây sước ngoài ra, được mọi người nói lại là C chém ông A, sau đó anh cùng đưa ông A và bà S đến nhà anh Lò Là H (cùng thôn) để ngủ nhờ.

Ngày 19/4/2019 ông A có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình xử lý về hình sự đối với Lò Giào C theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 44/TgT ngày 02/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Ông Triệu Chòi A bị thương tích, vết thương 1 vùng thái dương trái, kích thước 4,5cm x 0,3cm đến 01cm, vết thương đang bong vảy, còn 01 mũi chỉ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương 01%; vết thương 2 tại 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước 4,5cm x 0,1cm đến 0,2cm, vết thương đang bong vảy, có 04 mũi chỉ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương 01%; vết biến đổi màu sắc da tại 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, vùng ô mô cái tay trái, vùng mu bàn tay phải, không quy định xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **02%** (hai phần trăm).

Quá trình điều tra ông Triệu Chòi A và bị cáo Lò Giào C thỏa thuận số tiền bị cáo bồi thường thương tích cho ông A là 7.000.000đ (chưa thi hành).

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố Lò Giào C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Không nhất trí áp dụng điểm i khoản 1

Điều 134 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Ngoài ra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại; tỷ lệ thương tích bị cáo gây nên cho bị hại ít (02%); bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị áp dụng Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố và giữ nguyên sự thỏa thuận với bị cáo về bồi thường thương tích số tiền 7.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, không trình bày, bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang không nhất trí đề nghị của người bào chữa áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Giào C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 10 đến 14 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đ; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao là công cụ phạm tội; về án phí: Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 để xem xét, quyết định theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Quang Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản vụ việc; biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh; biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh; biên bản nhận dạng kèm bản ảnh; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bệnh án, kết luận giám định pháp y thương tích; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 10/4/2019, tại nhà của Lò Giào C Thôn Y, xã E, huyện Q, tỉnh Hà Giang, do mâu thuẫn cá nhân, Lò Giào C

đã dùng dao chém 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng thái dương trái của ông Triệu Chòi A, sau đó C tiếp tục vung dao chém bằng quơ 02 phát về phía ông A trúng vào mặt sau cẳng tay trái, vùng ô mô cái tay trái và vùng mu bàn tay phải của ông A, gây thương tích cho ông A với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Bị cáo đã sử dụng con dao (loại dao bằng) dài 45cm, bản rộng 05cm, lưỡi dao dài 28cm, đây là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, tuy bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% nhưng dùng hung khí nguy hiểm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự “có tính chất côn đồ”, xét thấy giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn, bị cáo bị ức chế với cách cư xử của ông A, yêu cầu C phải tháo ngay sim điện thoại của C ở điện thoại của ông A ra giữa lúc đêm tối trong khi mọi người say rượu không ai có thể tháo được, theo C khai ông A còn nói “tôi đi lấy dao chém mày chết” rồi đứng dậy đi một đoạn, nên C mới nhanh chóng đi lấy dao chém nhẹ vào đầu và chém bằng quơ vào tay gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại 02%, sau đó bị cáo vứt ngay dao xuống đất, bị cáo không gây sự, không có hành vi ngang ngược, càn quấy, bị hại còn vật lộn, dùng chân, tay đè giữ người bị cáo, bị cáo không chống đối mà chỉ kêu lên để có người can ngăn, sau đó bị cáo có ý thức hỏi thăm bị hại về tình trạng vết thương và đưa đi bệnh viện nếu cần. Như vậy, chưa đến mức “có tính chất côn đồ”, người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ là phù hợp.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người".

Như vậy hành vi của bị cáo Lò Giào C đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh nêu trên theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự tại địa phương, năm 2016 bị cáo đã bị xử phạt tù về tội cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Nhân thân bị cáo không tốt, bị cáo đã bị kết án 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 16/2016/HS-ST, ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố tuy có những lời khai chưa thống nhất nhưng bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, thừa nhận có dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, tại phiên tòa rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đầu thú,

phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, mẹ của cháu đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy, tuy bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường nhưng chưa thực hiện việc bồi thường, không thuộc trường hợp “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”; bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích tỷ lệ 02% đã thỏa mãn cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, không thuộc trường hợp “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” nên đề nghị của người bào chữa là không phù hợp, không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do bị cáo đã gây thương tích cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Lãi xuất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Bị cáo sử dụng con dao (loại dao bằng) dài 45cm, bản rộng 05cm, lưỡi dao dài 28cm để thực hiện tội phạm, quá trình điều tra đã thu giữ, đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên chấp nhận cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, đồng thời bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 12, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[7] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Giào C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Giào C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo Lò Giào C bồi thường thiệt hại về thương tích cho ông Triệu Chòi A số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (loại dao bằng) dài 45cm cả chuôi, bản rộng 05cm, sống dao dày 0,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, phần chuôi dao bằng gỗ và kim loại có hình trụ tròn, phần kim loại dài 09cm, phần gỗ dài 08cm.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 27/9/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cho bị cáo Lò Giào C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ; bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình;
- UBND xã E;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quý